PHỤ LỤC V

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ VÀ THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN

(Kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
A	**Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước**		
I	**Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá**		
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Bộ Công Thương	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

8	Thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
II	**Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng**		Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Chính phủ thì bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận kê khai giá theo thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực.
III	**Hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu**		Bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực
IV	**Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành**		
1	Xi măng	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Nhà ở, nhà chung cư	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

4	Thép xây dựng	Bộ Công Thương	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Than	Bộ Công Thương	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Bộ Công Thương	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Bộ Công Thương	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Muối ăn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

15	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Bộ Y tế	Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
18	Dịch vụ viễn thông	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông
B	**Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa dịch vụ sau:**		
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh